




Tên \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ 2007

**Bài 30**

**EN ÊN IN**

<b>EN</b>	<b>ÊN</b>	<b>IN</b>
áo len- sweater	bền- durable	nhịn ăn- to fast
kèn- clarinet	quý mến- to love and respect	chín- number 9, ripe
đèn- light, lamp	quên- to forget	tin, tin cậy- to trust
hẹn- to make an appointment; an appointment hẹn gặp nhau- to meet at a rendezvous	nến- candle	giữ gìn- to take a good care of something
hoa sen- lotus flower 	con sên- a snail 	tin tức- news 

I. Điền vào chỗ trống chữ trong dấu ngoặc và dịch sang tiếng Anh.  
Fill in the blanks with words in the parentheses and translate the sentences into English.

1. Chị Tín thắp \_\_\_\_\_. (candle)

\_\_\_\_\_

2. Mùa Đông, em thích mặc \_\_\_\_\_. (sweater)

\_\_\_\_\_

3. Học sinh phải \_\_\_\_\_ sách, đừng vẽ bậy vào sách. (to take care of)
- 
4. Mẹ có \_\_\_\_\_ nha sĩ hôm nay. (an appointment)
- 
5. Chúng con rất \_\_\_\_\_ ông bà và ba mẹ. (to love and respect)
- 
6. Chúng nó \_\_\_\_\_ nhau ở Starbuck. (to meet at a rendezvous)
- 
7. Ba mẹ nhắc nhở em không nên \_\_\_\_\_ người lạ. (to trust)
- 
8. Em gái chơi \_\_\_\_\_. (clarinet)
- 
9. Em học sinh này hay \_\_\_\_\_ làm bài tập ở nhà. (to forget)
-

10. Hôm nay ba đọc \_\_\_\_\_ trên báo về cuộc bầu cử.  
(news)

---

II. Em xếp lại những từ cho thành câu hợp nghĩa. *Unscramble the sentences.*

1. áo len / chị Lan. / Mẹ / đan / cho

---

2. nhưng / Giày / bền. / cũ

---

3. đèn đỏ. / Phải ngừng xe / khi / thấy

---

4. quên / Tuần trước / ở nhà. / em / sách

---

5. bàn thờ. / Ba / nến / thấp / trên

---

### **Bài đọc-**

#### **Con sên**

Con sên là một loài vật sống trong nước ngọt (fresh water), biển (marine) và cũng là một loài vật sống trên mặt đất (terrestrial environment). Con sên thường là loài vật ăn cỏ (herbivores), nhưng cũng có một vài loại sên là sên ăn tạp (omnivores) hay ăn thịt (carnivores). Con sên có vỏ xoắn



thuộc là họ hàng của động vật thân mềm (mollusca).

Chỉ có một số ít sên sống trên mặt đất, phần đông sên không phải là động vật trên mặt đất. Sên có phổi (lungs) là loại sên trong nhóm Pulmonata, còn sên có mang (gills) thuộc vào nhóm paraphyletic, giống như loài cá.

### Hình thức đặc điểm của con sên (Physical characteristics)

Con sên cử động bằng cách co giãn (contract and stretch) với một tốc độ rất chậm (1mm per second). Chúng nó tiết (to produce) ra chất nhờn (mucus) để giúp cho sự di động (locomotion) được dễ dàng. Con sên có một lớp vỏ khoác (a mantle) ngoài bộ phận bên trong cơ thể (internal organs) gọi là "foot" để bảo vệ.



Apple Snail

Sên có rất nhiều cỡ khác nhau. Một loại sên trên mặt đất lớn nhất gọi là the Giant African Snail hay là Ghana Tiger Snail, loại sên này có thể to cỡ 30 cm (11.8 inches). Giant Apple Snail là một loại sên trong nước ngọt to nhất, có đường kính (diameter) cỡ 15 cm (5.9 inches) tối đa, và nặng hơn 600 grams (about 21 ounces). Một loại sên lớn nhất tất cả là Syrinx Aruanus, sống trong biển, có thể dài 77.2 cm (30 inches) và nặng 18 kg (40 lbs).

Sên có một hoặc hai cặp xúc tu (tentacles) trên đầu. Loại sên trên mặt đất có mắt trên đỉnh (on the tip of) cặp xúc tu thứ nhất (the first set). Cặp thứ nhì (second set) là để ngửi, khứu giác (to smell, one of the five senses). Cặp xúc tu của sên trên mặt đất có thể thụt vào (retractable). Loại sên trong biển và nước ngọt cũng có mắt trên cặp xúc tu thứ nhất nhưng ở dưới gốc (at the base).

